TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Bắc Từ Liêm, ngày 30 tháng 3 năm 2022*

Số: **100**/2022/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 78/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2022, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

– Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1 – **Chị Nguyễn Thị Hải H**, sinh năm 1981. Địa chỉ: phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội.

2 – **Anh Phạm Thành C**, sinh năm 1981. Địa chỉ: phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22 tháng 3 năm 2022, các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân gia đình, sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Hải H và anh Phạm Thành C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 05/10/2005 tại UBND thị trấn Cầu Diễn, huyện Từ Liêm, TP. Hà Nội. Từ năm 2021 đến nay, chị H – anh C phát sinh mâu thuẫn không hòa giải được. Nay cả hai xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng yêu cầu Tòa án giải quyết việc "Công nhận thuận tình ly hôn".

[2] *Về con chung*: Anh C, chị H có 01 con chung là Phạm Thái S, sinh ngày 04/02/2007. Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận để chị H trực tiếp nuôi con chung và anh C không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận của đương sự, phù hợp với các quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận.

[3] *Về tài sản chung:* Anh chị tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về nợ chung:* Không có.

[5] *Về lệ phí dân sự sơ thẩm:* Anh Phạm Thành C, chị Nguyễn Thị Hải H phải chịu lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Ghi nhận anh Phạm Thành Công tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí công nhận thuận tình ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy: Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22/3/2022, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Thành C và chị Nguyễn Thị Hải H.

- Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của hai bên, giao con chung Phạm Thái S, sinh ngày 04/02/2007 cho chị Nguyễn Thị Hải H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của anh Phạm Thành C cho đến khi có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Phạm Thành C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản, nhà – đất chung: Anh chị tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

2/ Về lệ phí: Anh Phạm Thành C tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí công nhận thuận tình ly hôn sơ thẩm, được đối trừ với số tiền tạm ứng lệ phí anh đã nộp theo biên lai số AA/2020/0043003 ngày 21/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội. Ghi nhận anh C, chị H đã nộp đủ lệ phí.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS quận Bắc Từ Liêm;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Cầu Diễn, huyện Từ Liêm, Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Quang